

Số: 04/2025/QĐHGT-DS

H, ngày 24 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án ngày 08 tháng 01 năm 2025;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, đề ngày 02 tháng 01 năm 2025 của của Công ty TNHH A (MV);

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 01 năm 2025, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện*: Công ty TNHH A (MV);

Địa chỉ: Lô A và lô A, KCN N, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Su Meng C, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1972;

Nơi thường trú: 398c ấp N, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ *Người bị kiện*: Ông Nguyễn An B, sinh năm 1955; Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 01 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 01 năm 2025, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn An B và bà Nguyễn Thị Thanh N tiếp tục sử dụng tài sản (Quyền sử dụng đất) theo giấy chứng nhận số: 00078 QSDĐ/c2, cấp ngày 27 tháng 5 năm 1996 tên Nguyễn An B đã hế chấp cho Công ty TNHH A (MV).

- Ông B và bà N phải trả cho Công ty TNHH A (MV) số tiền nợ 688.794.000 (sáu trăm tám mươi tám triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn) đồng, tiền lãi suất chậm trả 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Tổng cộng 788.794.000 (bảy trăm tám mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn) đồng.

2. Về nghĩa vụ thi hành án.

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Ân;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Các bên tham gia HG;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Vân